SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH**

Số: 1572 /QĐ-BV

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hưng Yên, ngày 24 tháng 9 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**
**Dự toán mua sắm: Mua sắm công cụ, dụng cụ phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện năm 2026 (đợt 2)**

## GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu Hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa Thái Bình thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 1241/QĐ-BV ngày 05/8/2026 của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình về việc điều chỉnh và công khai điều chỉnh dự toán thu chi năm 2026 (Không bao gồm nguồn NSNN cấp và dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng) của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình;*

*Theo đề nghị của Hội đồng mua sắm tại Tờ trình số 431/TTr-HĐMS ngày 23/9/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự toán mua sắm: Mua sắm công cụ, dụng cụ phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện năm 2026 (đợt 2).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua sắm công cụ, dụng cụ phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện năm 2026 (đợt 2) với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giao cho Hội đồng mua sắm, đấu thầu; Phòng Vật tư - Thiết bị Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông (bà) Phó Giám đốc; Thành viên Hội đồng mua sắm, đấu thầu; Trưởng Phòng Vật tư - Thiết bị Y tế; Trưởng Phòng Tài chính kế toán; các cá nhân và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VTTBYT.

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

**Hà Trung Kiên**

# PHỤ LỤC 1. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

**Dự toán mua sắm: Mua sắm công cụ, dụng cụ phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện năm 2026 (đợt 2)**

*(Kèm theo Quyết định số: 1572/QĐ-BV ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình)*

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | |
| **1** | **Bệnh viện Đa khoa Thái Bình** | **Mua sắm công cụ, dụng cụ phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện năm 2026 (đợt 2)** | **Mua sắm công cụ, dụng cụ phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện năm 2026 (đợt 2)** | **355.723.000** | **Nguồn thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện** | **Chào giá trực tuyến rút gọn, trong nước, qua mạng** | | **30 ngày** | **Qúy IV/2026** | **Trọn gói** | **60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực** | **Không áp dụng** |
| | | Phần lô số 1. Máy hút dịch | | 96.140.000 | | | | | | | | |
| | | Phần lô số 2. Máy đo huyết áp điện tử | | 13.800.000 | | | | | | | | |
| | | Phần lô số 3. Máy khoan/mài Marathon | | 45.000.000 | | | | | | | | |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | |
| | | Phần lô số 4. Bồn ngâm chân | | 22.000.000 | | | | | | | | |
| | | Phần lô số 5. Đèn soi tai mũi họng | | 6.095.000 | | | | | | | | |
| | | Phần lô số 6. Kìm vuốt dây túi máu | | 55.818.000 | | | | | | | | |
| | | Phần lô số 7. Bình hút dịch 2000 ml | | 90.750.000 | | | | | | | | |
| | | Phần lô số 8. Đèn cực tím | | 1.920.000 | | | | | | | | |
| | | Phần lô số 9. Optic nội soi tai | | 8.800.000 | | | | | | | | |
| | | Phần lô số 10. Optic nội soi mũi | | 7.700.000 | | | | | | | | |
| | | Phần lô số 11. Optic nội soi họng thanh quản | | 7.700.000 | | | | | | | | |

# PHỤ LỤC 2. DANH MỤC HÀNG HÓA

**Dự toán mua sắm: Mua sắm công cụ, dụng cụ phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện năm 2026 (đợt 2)**

*(Kèm theo Quyết định số: 1572/QĐ-BV ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình)*

| STT | Danh mục hàng hóa | Thông số kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Thành tiền (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Phần lô số 1. Máy hút dịch** | | | | | |
| 1 | Máy hút dịch | Máy hút dịch sử dụng bơm chân không không dầu<br>- Nguồn điện: AC 220V ± 10%, 50/60Hz<br>- Chân không tối đa: ≥ 80 kPa<br>- Dải điều chỉnh chân không: từ khoảng 20kPa đến tối đa<br>- Lưu lượng hút tối đa: ≥ 20 Lít/phút<br>- Độ ồn: ≤ 60 dB<br>- Bình hút: dung tích khoảng 2000 - 2,500 ml/bình | Máy | 38 | 2.530.000 | 96.140.000 |
| | **Phần lô số 2. Máy đo huyết áp điện tử** | | | | | |
| 2 | Máy đo huyết áp điện tử | - Đo huyết áp bắp tay<br>- Dải đo huyết áp: 0 - 299 mmHg<br>- Độ chính xác huyết áp: ± 3 mmHg<br>- Chu vi vòng bít: ≥22cm | Máy | 15 | 920.000 | 13.800.000 |
| | **Phần lô số 3. Máy khoan/mài Marathon** | | | | | |
| 3 | Máy khoan/mài Marathon | - Nguồn điện sử dụng AC 220V ± 10%, 50/60 Hz<br>- Tốc độ tối đa: 45000 vòng/phút | Cái | 10 | 4.500.000 | 45.000.000 |

| STT | Danh mục hàng hóa | Thông số kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Thành tiền (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Phần lô số 4. Bồn ngâm chân** | | | | | |
| 4 | Bồn ngâm chân | - Nguồn điện sử dụng AC 220V ± 10%, 50/60 Hz<br>- Công suất: ≥ 400 W<br>- Có khả năng làm nóng nước và giữ ấm nước trong suốt quá trình sử dụng<br>- Có ≥ 6 con lăn massage<br>- Nhiệt độ nước tối đa: ≥45 độ C<br>- Đa dạng chức năng massage như massage sủi khí, massage nhiệt, massage rung … | Cái | 10 | 2.200.000 | 22.000.000 |
| | **Phần lô số 5. Đèn soi tai mũi họng** | | | | | |
| 5 | Đèn soi tai mũi họng | - Đèn có chức năng thu - phóng ánh sáng<br>- Có núm điều chỉnh mức độ sáng của đèn | Cái | 2 | 3.047.500 | 6.095.000 |
| | **Phần lô số 6. Kìm vuốt dây túi máu** | | | | | |
| 6 | Kìm vuốt dây túi máu | - Chất liệu làm từ kim loại hoặc hợp kim, chống gỉ | Cái | 20 | 2.790.900 | 55.818.000 |
| | **Phần lô số 7. Bình hút dịch 2000 ml** | | | | | |
| 7 | Bình hút dịch 2000 ml | Cấu hình bao gồm:<br>- Bình hút dịch bằng nhựa dung tích khoảng 2000 ml: 01 cái<br>- Nắp bình kèm van chống tràn và cổng kết nối ống hút: 01 bộ | Cái | 121 | 750.000 | 90.750.000 |

| STT | Danh mục hàng hóa | Thông số kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Thành tiền (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Phần lô số 8. Đèn cực tím** | | | | | |
| 8 | Đèn cực tím | Máng Inox gắn tường dài 1,2m | Cái | 2 | 960.000 | 1.920.000 |
| | **Phần lô số 9. Optic nội soi tai** | | | | | |
| 9 | Optic nội soi tai | Ống soi tai 0 độ 2.7mm | Cái | 1 | 8.800.000 | 8.800.000 |
| | **Phần lô số 10. Optic nội soi mũi** | | | | | |
| 10 | Optic nội soi mũi | Ống soi mũi 0 độ - 4mm | Cái | 1 | 7.700.000 | 7.700.000 |
| | **Phần lô số 11. Optic nội soi họng thanh quản** | | | | | |
| 11 | Optic nội soi họng thanh quản | Ống soi thanh quản 70 độ - 4mm | Cái | 1 | 7.700.000 | 7.700.000 |
| **Tổng cộng:** | | | | | | **355.723.000** |